TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2026/QĐST-DS	*Huế, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2026/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huyền Tôn Nữ Trân C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: A H, phường T, thành phố H. Địa chỉ liên hệ: B L, phường V, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1998; Địa chỉ của người đại diện: Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Thanh Hóa (theo hợp đồng ủy quyền ngày 07/4/2026).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huyền Tôn Nữ Trân C tổng số tiền là 2.035.600.000 đồng (Hai tỷ không trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó: Tiền nợ gốc: 1.454.000.000 đồng; Tiền lãi tính từ ngày 22/4/2024 đến ngày 22/4/2026 với mức lãi suất 20%/năm là 581.600.000 đồng.

2.2 Thời hạn và phương thức thanh toán: Bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên cho bà Huyền Tôn Nữ Trân C một lần chậm nhất vào ngày 20/9/2026.

Trường hợp bà Nguyễn Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nêu trên thì bà Huyền Tôn Nữ Trân C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ số tiền mà bà Nguyễn Thị N còn phải thanh toán theo nội dung các bên đã thỏa thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.356.000đ (Ba mươi sáu triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

- Trả lại cho bà Huyền Tôn Nữ Trân C số tiền 35.444.000đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi tư nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000637 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 3 – Huế;
- THADS khu vực 3 – Huế;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Sang